

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 116/2021/DSST

Ngày: 29/9/2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và bà Cần Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim O.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L (Theo giấy ủy quyền ngày 17/9/2021), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2021, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim O và lời khai có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim L tại phiên tòa:

Ngày 19/11/2019 bà Huỳnh Thị Kim O có cho ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X vay số tiền 205.400.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu bốn trăm nghìn đồng), khi vay hai bên có lập một giấy nhận nợ có nội dung vay tiền và có

chữ ký của ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X, hai bên thoả thuận lãi suất thời gian đầu là 2%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 19/01/2020. Tuy nhiên, đến hạn ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X không thanh toán cho bà Huỳnh Thị Kim O. Vì vậy bà Huỳnh Thị Kim O khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải trả số tiền đã vay là 205.400.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay, ngày 19/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 (làm tròn 01 năm 10 tháng) với mức lãi suất (1,5%/tháng) với số tiền 67.782.000 đồng. Tổng cộng 273.182.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Kim O yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải trả 1 lần theo trình tự thủ tục thi hành án dân sự.

- Theo lời khai của bị đơn, ông Nguyễn Thanh Q có trong hồ sơ vụ án:

Vào ngày 19/11/2019, ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X có vay của bà Huỳnh Thị Kim O số tiền 205.400.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận thời gian đầu năm 2%, thời hạn thanh toán là vào ngày 19/01/2020. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh khó khăn, khi vay tiền của bà Huỳnh Thị Kim O để đáo hạn ngân hàng nhưng vì Ngân hàng không cho vay lại số tiền ban đầu nên ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X không có khả năng thanh toán.

Nay bà Huỳnh Thị Kim O khởi kiện số tiền trên thì ông Nguyễn Thanh Q thừa nhận. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh Q xin được trả dần, chia làm nhiều đợt, không đồng ý trả một lần.

- Đối với bà Bùi Thị X. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản hợp lệ cho bà Bùi Thị X nhưng bà Bùi Thị X đều vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị Kim O số tiền là 205.400.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay, ngày 19/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 (làm tròn 01 năm 10 tháng) với mức lãi suất (1,5%/tháng) với số tiền 67.782.000 đồng. Tổng cộng 273.182.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 19/11/2019 ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X vay của bà Huỳnh Thị Kim O số tiền 205.400.000 đồng. Do đó quan hệ xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 19/11/2019, thời hạn trả là ngày 19/01/2020. Ngày 19/01/2021 bà Huỳnh Thị Kim O nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Bà Huỳnh Thị Kim O là nguyên đơn trong vụ án, nhưng bà Huỳnh Thị Kim O ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là đúng theo quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5]. Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X là bị đơn trong vụ án. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị Kim O yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải thanh toán số tiền 205.400.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay, ngày 19/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 (làm tròn 01 năm 10 tháng) với mức lãi suất (1,5%/tháng) với số tiền 67.782.000 đồng. Tổng cộng 273.182.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh Q thừa nhận có vay tiền của bà Huỳnh Thị Kim O với số tiền trên. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X xin được trả dần nhưng bà Huỳnh Thị Kim O không đồng ý với đề nghị của ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X.

Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

... ”

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 19/11/2019 , thời hạn vay hai bên thỏa thuận là ngày 19/01/2020 ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà Huỳnh Thị Kim O. Nhưng vì đến hạn, ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X không trả tiền cho bà Huỳnh Thị Kim O nên ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, bà Huỳnh Thị Kim O yêu cầu Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải trả số tiền đã vay là 205.400.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

Tại giấy vay tiền ngày 19/11/2019 thể hiện lãi suất là 2%/tháng, các bên đều cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán mới mức lãi suất 1,5%/tháng, không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lãi với số tiền 67.782.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim O là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải trả cho bà Huỳnh Thị Kim O số tiền 273.182.000 đồng, trong đó 205.400.000 đồng gốc và 67.782.000 đồng tiền lãi.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim O.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị Kim O số tiền 273.182.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng*), trong đó 205.400.000 đồng (*Hai trăm linh năm triệu, bốn trăm nghìn đồng*) gốc và 67.782.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Kim O có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X không thi hành thì ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh Q và bà Bùi Thị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.659.100 đồng (*Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, một trăm đồng*).

Hoàn trả bà Huỳnh Thị Kim O số tiền 6.158.000 đồng (*Sáu triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song theo biên lai số 0005170 ngày 02 tháng 02 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đăk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ